

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tâm

Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Ngọc P. Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 48A đường T, khu phố 4, phường K, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm 73, đường T, khu phố 1, phường B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Ngọc T, sinh năm 1971 và bà Khổng Thị C, sinh năm 1976; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã tạm giam từ ngày 05/10/2020.

2. Võ Minh H (Tên gọi khác: C). Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/14 đường T, khu phố 7, phường A, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 16/14 đường G, khu phố 7, phường A, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Trần Thị Thu B, sinh năm 1958; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã tạm giam từ ngày 05/10/2020.

3. Lâm Hoàng T. Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/2 đường V, khu phố 3, phường A, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 3/2 đường C, khu phố 3, phường A, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Minh H, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã tạm giam giữ từ ngày 05/10/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3/2 đường 160, khu phố 3, phường A, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33/8 đường DT743, khu phố T, phường N, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2020, Lý Ngọc P đi xe ôm đến khu vực chân cầu vượt ngã tư Hàng Xanh, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mua 05 gói ma túy tổng hợp với giá 800.000 đồng của 01 người đàn ông không xác định lai lịch và được người đàn ông này cho 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, P cất 05 gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần trước bên trái đang mặc trên người rồi đi xe ôm về nhà trọ của P tại nhà không số, hẻm 73, đường Đinh P Phú, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, P lấy 05 gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn trong phòng khách rồi đi ngủ.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do quen biết từ trước và đều là người nghiện ma túy nên Võ Minh H đi bộ đến nhà Lâm Hoàng T (tại số 3/2 đường C, khu phố 3, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), rủ T góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, T đồng ý và đưa cho H 100.000 đồng. Do H biết chỗ bán ma túy, nên T giao xe mô tô biển số 61C1-395.47 để H điều khiển chở T đến nhà P. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà P, H gọi P hỏi mua 200.000 đồng ma túy, P đồng ý và đi vào nhà lấy 01 gói ma túy ra bán cho H và được H đưa cho P 200.000 đồng thì bị Công an Quận 9 phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1731/KLGD-H ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, Kết luận: + Gói 1: Tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Minh H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4115g loại Methamphetamine; + Gói 2: Tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Ngọc P và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9722g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSQ9 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lý Ngọc P về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Võ Minh H và Lâm Hoàng T về Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý Ngọc P về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Võ Minh H, Lâm Hoàng T về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt Lý Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Võ Minh H và Lâm Hoàng T, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 05/10/2020 tại Công an phường Tăng Nhơn Phú B Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với lời khai của những người biết sự việc, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định số 1731/KLGĐ-H ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

- Vào khoảng 12 giờ ngày 05/10/2020, tại trước nhà không số, hẻm 73, đường Đình P Phú, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Lý Ngọc P đã bán cho Võ Minh H 01 gói ma túy có trọng lượng 0,4115g loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng, Khám xét trong nhà còn thu giữ 04 gói ma túy có trọng lượng 0,9722g loại Methamphetamine của P (P khai cất giữ nhằm mua bán). Là Lý Ngọc P đã phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Võ Minh H và Lâm Hoàng T đã góp tiền mua chung 0,4115g ma túy loại Methamphetamine do Lý Ngọc P bán. Là Võ Minh H, Lâm Hoàng T đã phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Lý Ngọc P, Võ Minh H và Lâm Hoàng T đều là các thanh niên có sức khỏe, có điều kiện lao động, sinh sống lành mạnh nhưng do đua đòi ăn chơi, muốn thỏa mãn thú vui thấp kém của bản thân nên đã đi vào con đường lạm dụng chất ma túy, sử dụng lậu chất ma túy. Trong vụ án này: Bị cáo Lý Ngọc P là người nghiện ma túy, để thỏa mãn việc nghiện nên bị cáo đã đi mua ma túy về bán lại kiếm lời, cụ thể đã mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng tổng cộng là 1,3837 g và đã bán Võ Minh H và Lâm Hoàng T 01 gói có khối lượng 0,4115g, số còn lại được Lý Ngọc P cất giữ nhằm tiếp tục bán lại. Lý Ngọc P phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy để mua bán là 1,3837 g ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo Võ Minh H và Lâm Hoàng T là những người nghiện ma túy, cùng nhau góp tiền mua ma túy, trong đó: Võ Minh H là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy, Lâm Hoàng T cung cấp phương tiện đi mua ma túy. Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện là nguy

hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng lậu chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân xung quanh, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng đối với Lý Ngọc P; điểm C khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về xử phạt trong đồng phạm đối với Võ Minh H và Lâm Hoàng T; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với Lý Ngọc P, Võ Minh H và Lâm Hoàng T. Có hình phạt tù nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P, khi nào xác định được nhân thân lai lịch, sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nghị cần:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy còn lại sau giám định, gồm: 02 gói ma túy được niêm P sau khi giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền dùng để mua bán ma túy;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61C1-395.47 thu giữ của Lâm Hoàng T là phương tiện dùng để đi mua ma túy. Qua xác minh, xe do anh Đặng Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 5 năm 2020, anh Tý bán lại cho chị Nguyễn Thị Hồng T (là mẹ của Lâm Hoàng T), nhưng không làm giấy tờ mua bán. Sáng ngày 05/10/2020, chị Thủy đi làm để xe ở nhà, sau đó T tự ý lấy xe giao cho H chở T đi mua ma túy sử dụng, chị Thủy không biết. Kết quả tra cứu xe vật chứng: không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Nghị nên: Giao xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức làm thủ tục tìm kiếm chủ sở hữu trong thời gian 03 tháng, hết 03 tháng không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Lý Ngọc P phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2 Căn cứ điểm C khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Võ Minh H và Lâm Hoàng T phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Lý Ngọc P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

2.2. Áp dụng: C khoản 1 Điều 249, Điều 17 và Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Võ Minh H và Lâm Hoàng T.

Xử phạt: Võ Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Xử phạt: Lâm Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy còn lại sau giám định, gồm: 02 gói ma túy được niêm P sau khi giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy;

- Giao xe mô tô biển số 61C1-395.47 cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức làm thủ tục Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời gian 03 tháng, hết 03 tháng không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Tang vật ma túy tịch thu tiêu hủy và tài sản giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức được ghi trong Lệnh Nhập kho vật chứng số 137/20 ngày 10/12/2020 của Cơ quan CSĐT- CAQ9)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Được ghi trong Phiếu thu số 420 ngày 08/10/2020 của Công an Quận 9).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng